

CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH HỌC

Câu 1: Hình bình hành ABCD có cạnh $AB = \frac{5}{3} BC$. Biết cạnh AB dài hơn cạnh BC là 1dm.

Hỏi chu vi hình bình hành là bao nhiêu xăng-ti-mét?

Trả lời: Chu vi hình bình hành đó là ... cm.

- A. 8 **B. 80** C. 40 D. 16

Câu 2: Một miếng bìa hình chữ nhật có chu vi gấp 5 lần chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng thêm 9cm, tăng chiều dài thêm 4cm thì miếng bìa trở thành một hình vuông. Diện tích miếng bìa ban đầu là ...

- A. 75cm^2 **B. 150cm^2** C. 1242cm^2 D. 100cm^2

Câu 3: Một người rào xung quanh khu đất hình chữ nhật có chiều dài 28m, chiều rộng 15m hết 43 chiếc cọc. Hỏi người đó rào xung quanh khu đất hình vuông có cạnh 25m thì hết bao nhiêu chiếc cọc? Biết khoảng cách giữa 2 cọc là như nhau.

Trả lời: Số cọc cần tìm là ...

- A. 86 **B. 50** C. 172 D. 25

Câu 4: Một tấm bìa hình bình hành có chu vi 4dm. Chiều dài hơn chiều rộng 10cm và bằng $\frac{3}{5}$ chiều cao. Tính diện tích tấm bìa đó.

Trả lời: Diện tích tấm bìa đó là ... cm^2 .

- A. 375 B. $\frac{144}{5}$ C. 15 D. 135

Câu 5: Tìm diện tích của $\frac{1}{3}$ tấm bìa hình vuông có cạnh dài $\frac{1}{2}$ m.

Trả lời: Diện tích của $\frac{1}{3}$ tấm bìa đó là ... m^2 .

- A. $\frac{2}{3}$ **B. $\frac{1}{12}$** C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{1}{4}$

Câu 6: Một hình chữ nhật được chia thành 12 hình vuông bằng nhau và được xếp thành 3 hàng. Hỏi chu vi của hình chữ nhật là bao nhiêu nếu chu vi của mỗi hình vuông nhỏ là 12cm?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là ... cm.

- A. 432 **B. 42** C. 108 D. 14

Câu 7: Chiều rộng của khu đất hình chữ nhật A là 105m, bằng $\frac{7}{12}$ chiều dài của nó. Hỏi chu vi của mảnh vườn B là bao nhiêu biết chu vi của mảnh vườn B bằng $\frac{5}{6}$ chu vi khu đất A.

Trả lời: Chu vi mảnh vườn B là m. (475)

Câu 8: Một hình vuông có diện tích bằng $\frac{4}{9}$ diện tích của một hình bình hành có đáy 25cm và chiều cao 9cm. Tính cạnh của hình vuông.

Trả lời: Cạnh hình vuông đó dài cm. (10)

Câu 9: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Nếu mỗi chiều tăng 1m thì được hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm 26m^2 . Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu.

A. 50m B. 48m C. 54m D. 60m

Câu 10: Một hình thoi có đường chéo thứ nhất là $\frac{3}{5}\text{m}$ và bằng $\frac{2}{3}$ đường chéo thứ hai. Tính diện tích hình thoi đó.

Trả lời: Diện tích hình thoi đó là ... m^2 .

A. $\frac{6}{25}$ B. $\frac{27}{100}$ C. $\frac{27}{50}$ D. $\frac{27}{5}$

Câu 11: Một khu đất hình chữ nhật có diện tích 540m^2 , chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi khu đất đó.

A. 48m B. 1215m C. 96m D. 540m

Câu 12: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 700m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.

A. 12000m^2 B. 100000m^2 C. 30000m^2 D. 10000m^2

Câu 13: Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật có chiều dài 18cm, chiều rộng 1dm. Tính cạnh hình vuông đó.

A. 56cm B. 7cm C. 14cm D. $9\frac{1}{4}$

Câu 14: Một hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều dài hơn chiều rộng $\frac{3}{5}\text{m}$. Chu vi hình chữ nhật đó làm. (Viết kết quả dưới dạng phân số tối giản) ($\frac{34}{5}$)

Câu 15: Trên bản đồ tỉ lệ 1:5000, chiều dài sân trường đo được 3cm. Hỏi chiều dài thực của sân trường đo được bao nhiêu mét?

Trả lời: Chiều dài thực của sân trường đo được m. (150)

Câu 16: Một miếng bìa hình thoi có độ dài đường chéo là 30cm và 40cm, có chu vi bằng chu vi hình vuông có cạnh 25cm. Hãy tính chiều cao miếng bìa hình thoi đó.

Trả lời: Chiều cao miếng bìa hình thoi đó là ...

A. 6cm **B. 24cm** C. 12cm D. 48cm

Câu 17: Một hình chữ nhật có hai lần chu vi bằng 7 lần chiều dài của nó. Biết chiều dài hơn chiều rộng là 10m. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật đó là m. (40)

Câu 18: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài bằng 36m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính

diện tích một mảnh vườn hình vuông có chu vi bằng chu vi khu đất đó.

Trả lời: Diện tích mảnh vườn hình vuông là m². (900)

Câu 19: Một miếng bìa hình thoi có độ dài các đường chéo là 10cm và 84cm. Người ta cắt miếng bìa này thành hai hình tam giác giống hệt nhau. Vậy diện tích mỗi hình tam giác là:

A. 420cm² B. 210dm² C. 4200cm² **D. 210cm²**

Câu 20: Chu vi của một hình vuông là 36cm. Tính diện tích hình vuông đó.

Trả lời: Diện tích hình vuông là ...

A. 36cm² **B. 81cm²** C. Đáp số khác D. 24cm²

Câu 21: Diện tích một hình chữ nhật bằng 45m², chiều rộng bằng 15dm. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật đó là ...

A. 300cm B. 3dm C. 30dm **D. 300dm**

Câu 22: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng và diện tích là 108cm². Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là cm. (48)

Câu 23: Chu vi một khu đất hình chữ nhật bằng 360m. Nếu tăng chiều rộng và đồng thời giảm chiều dài đi 8m thì khi đó chiều dài bằng $\frac{7}{2}$ lần chiều rộng. Tính diện tích khu đất đó.

Trả lời: Diện tích khu đất đó là m². (4736)

Câu 24: Hai lần chu vi một hình chữ nhật bằng bảy lần chiều dài của nó. Nếu thêm vào chiều rộng 5cm, giảm chiều dài 5cm thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích hình

chữ nhật đó.

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật đó là cm^2 . (1200)

Câu 25: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 72m. Nếu giảm mỗi chiều đi 12m thì lúc đó chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính diện tích khu vườn đó.

Trả lời: Diện tích khu vườn là ... m^2 .

A. 3888 B. 2944 C. 2304 D. 1056

Câu 26: Để lát nền một sân gạch người ta phải dùng 400 viên gạch hình vuông cạnh 25cm. Vậy diện tích sân gạch là m^2 (diện tích phần mạch vữa không đáng kể) (25)

Câu 27: Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng 15dm. Tính số mét nhôm cần để viền xung quanh tấm biển đó.

Trả lời: Số mét nhôm cần dùng là ... m.

A. 7 B. 70 C. 34 D. 35

Câu 28: Một hình chữ nhật có chu vi 70cm. Chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

A. 14cm B. 42cm C. 28cm D. 21cm

Câu 29: Chu vi một khu đất hình chữ nhật là 270m. Chiều rộng bằng $\frac{2}{7}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất ấy.

Trả lời: Diện tích khu đất là m^2 . (3150)

Câu 30: Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 540m. Nếu tăng chiều dài đồng thời giảm chiều rộng đi 8m thì lúc đó chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Tính diện tích khu vườn đó.

Trả lời: Diện tích khu vườn đó là m^2 . (18176)

Câu 31: Một khu đất hình vuông có chu vi là 1km. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu héc-ta?

Trả lời: Diện tích khu đất đó là ... ha.

A. 625 B. $62\frac{1}{2}$ C. 62500 D. $6\frac{1}{4}$

Câu 32: Một khu vườn hình bình hành có chiều cao 22m, độ dài đáy gấp rưỡi chiều cao. Người ta chia khu vườn thành hai mảnh: mảnh trồng cây ăn quả có diện tích lớn hơn mảnh trồng rau xanh là 42m^2 . Tính diện tích mảnh đất trồng rau xanh.

A. 320m^2 B. 342m^2 C. $160\frac{1}{2}\text{m}^2$ D. 384m^2

Câu 33: Chu vi một hình chữ nhật bằng chu vi một hình vuông có cạnh là 15cm. Tính chiều dài hình chữ nhật đó biết số đo chiều rộng là số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật là ... cm.

- A. 47 B. 19 C. 49 D. 17

Câu 34: Một khu đất hình chữ nhật có chiều rộng là 150m và bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Hỏi khu đất đó có diện tích bao nhiêu héc-ta?

Trả lời: Khu đất đó có diện tích ha. (3)

Câu 35: Một hình chữ nhật có chu vi 0,16m. Biết chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật là mm². (1500)

Câu 36: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng là 25m. Nếu mỗi chiều tăng thêm 5cm thì diện tích tăng thêm 1250m². Tính diện tích khu đất ban đầu.

Trả lời: Diện tích khu đất ban đầu là m². (14850)

Câu 37: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Các số đo chiều dài và chiều rộng theo đơn vị mét là các số tự nhiên. Biết rằng diện tích mảnh vườn đó là ở trong khoảng từ 90m² đến 100m². Vậy chu vi mảnh vườn đó là ... m.

- A. 40 B. 45 C. 55 D. 50

Câu 38: Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 90m², chiều rộng bằng 30dm. Tính chiều dài mảnh đất đó.

- A. 15dm B. 30dm C. 300dm D. 3dm

Câu 39: Một miếng bìa hình bình hành có chu vi bằng 2m. Nếu bớt chiều dài đi 20cm thì ta được miếng bìa hình thoi có diện tích 12dm². Tính diện tích miếng bìa hình bình hành đó.

- A. Đáp số khác B. 9dm² C. 6dm² D. 18dm²

Câu 40: Một hình chữ nhật có chu vi là 140m. Tính diện tích của hình chữ nhật biết rằng nếu kéo chiều rộng thêm $\frac{1}{3}$ chiều rộng và giữ nguyên chiều dài thì hình chữ nhật thành hình vuông?

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật là ...

- A. 1200m² B. 3600m² C. 2400m² D. 4800m²

Câu 41: Trên bản đồ có tỉ lệ xích 1:5000, một sân chơi có chiều dài 2cm 3mm, chiều rộng 8mm. Tính diện tích sân chơi đó.

Trả lời: Diện tích sân chơi đó là ... m².

- A. 310 B. 4600 C. 184000 D. 0,92

Câu 42: Chu vi một khu đất hình chữ nhật bằng 270m. Nếu tăng chiều rộng, đồng thời giảm chiều dài đi 4m thì lúc đó chiều dài bằng $\frac{7}{2}$ chiều rộng. Tính diện tích khu đất đó.

- A. 3434m² B. 12600m² C. 11984m² D. 2834m²

Câu 43: Cho hình vuông ABCD. Biết diện tích của hình vuông có cạnh gấp đôi cạnh hình vuông ABCD là 144m². Hỏi hình vuông có cạnh gấp 3 lần cạnh hình vuông ABCD có diện tích là bao nhiêu mét vuông?

Trả lời: Hình vuông đó có diện tích là ...

- A. 576m² B. 1296m² C. 876m² D. 324m²

Câu 44: Một sợi dây đồng uốn thành một hình vuông có cạnh là 8dm 1cm. Cũng dây đó uốn thành một hình tam giác có ba cạnh bằng nhau thì mỗi cạnh dài ... dm.

- A. 10,8 B. 108 C. 1,08 D. 1080

Câu 45: Cho một hình chữ nhật có chu vi là 5m, biết chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Vậy diện tích của hình chữ nhật đó là cm². (15000)

Câu 46: Cho hình vuông ABCD có diện tích 64cm². Nối 4 trung điểm của các cạnh hình vuông ABCD ta được hình vuông thứ nhất. Nối 4 trung điểm của các cạnh hình vuông thứ nhất ta được hình vuông thứ hai. Tính diện tích hình vuông thứ hai.

- A. 16cm² B. 18cm² C. 20cm² D. 32cm²

Câu 47: Một mảnh đất hình chữ nhật có hình vẽ trên bản đồ theo tỉ lệ là 1 : 1000 với chiều dài là 6cm, chiều rộng là 4cm. Diện tích của mảnh đất trên thực tế là m². (2400)

Câu 48: Người ta trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 150m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Cứ 100m² thu hoạch được 90kg thóc. Hỏi người ta thu được tất cả bao nhiêu tạ thóc?

Trả lời: Người ta thu được tạ thóc. (135)

Câu 49: Chu vi hình vuông là $\frac{8}{5}$ m. Diện tích hình vuông đó là m². ($\frac{4}{25}$)

(Viết kết quả dưới dạng phân số tối giản)

Câu 50: Một hình tam giác có độ dài hai cạnh là 12,35m và 15m 65cm. Cạnh thứ ba có độ dài bằng trung bình cộng của độ dài hai cạnh kia. Tính chu vi hình tam giác với đơn vị là mét?

Trả lời: Chu vi hình tam giác đó là m. (42)

Câu 51: Một hình chữ nhật có chu vi 120cm. Tìm diện tích của hình chữ nhật đó, biết rằng chiều dài bằng trung bình cộng của nửa chu vi và chiều rộng.

Trả lời: Diện tích của hình chữ nhật đó là cm². (800)

Câu 52: Thửa ruộng thứ nhất hình vuông có cạnh 24m. Thửa ruộng thứ hai hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài và chiều dài chung với cạnh thửa ruộng hình vuông. Tính hiệu chu vi hai thửa ruộng trên.

Trả lời: Hiệu chu vi hai thửa ruộng trên là ... m.

A. 16 B. 24 C. 176 D. 192

Câu 53: Một miếng tôn hình vuông có diện tích 25m². Người ta cắt dọc theo một cạnh đi 2m. Hỏi miếng tôn còn lại có diện tích bao nhiêu mét vuông?

Trả lời: Miếng tôn còn lại có diện tích là m². (15)

Câu 54: Một vườn trường hình chữ nhật có chu vi 360m. Tính diện tích của mảnh vườn đó biết nếu xóa chữ số 1 ở bên trái số đo chiều dài ta được số đo chiều rộng.

Trả lời: Diện tích vườn trường là m². (5600)

Câu 55: Người ta thu hoạch lúa ở một thửa ruộng hình vuông cạnh 50m và một thửa ruộng hình chữ nhật có diện tích bằng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa ruộng hình vuông. Cứ 10m² thu được 5kg thóc khô và 1kg thóc khô giá 2300 đồng. Như vậy người ta sẽ thu được bao nhiêu tiền khi bán hết số thóc thu được ở hai thửa ruộng trên.

Trả lời: Số tiền thu được là đồng. (4312500)

Câu 56: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Nếu giảm chiều dài đi 28m, tăng chiều rộng thêm 10m thì khu vườn đó trở thành hình vuông. Tính diện tích khu vườn ban đầu.

Trả lời: Diện tích khu vườn là ... m².

A. 1444 B. 4332 C. 243 D. 1083

Câu 57: Một hình chữ nhật có chiều dài là 6dm 9cm hơn chiều rộng 17cm. Chu vi hình đó là bao nhiêu mét?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là ... m.

A. 2,42 B. 242 C. 1,21 D. 24,2

Câu 58: Tính diện tích hình vuông với đơn vị là xăng - ti - mét vuông, biết chu vi hình vuông đó là 1m 4cm?

Trả lời: Diện tích hình vuông là cm². (676)

Câu 59: Chu vi một khu vườn hình chữ nhật là 480m. Chiều dài bằng $\frac{7}{5}$ chiều rộng. Hỏi diện tích khu vườn là bao nhiêu hecta?

Trả lời: Diện tích khu vườn là ha. (1,4)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất).

Câu 60: Cho hình vuông ABCD. Chia hình đó thành hai hình chữ nhật AMND và MBCN có tổng chu vi là 240cm. Tính diện tích hình vuông ABCD.

Trả lời: Diện tích hình vuông ABCD là cm². (1600)

Câu 61: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 4,2km, chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Hỏi diện tích khu rừng là bao nhiêu hec-ta?

Trả lời: Diện tích khu rừng là ha. (1008)

Câu 62: Một khu đất có diện tích 3ha. Người ta sử dụng $\frac{3}{10}$ diện tích khu đất để trồng rau, $\frac{5}{10}$ diện tích khu đất để đào ao thả cá. Hỏi còn lại bao nhiêu hec-ta để trồng cây ăn quả?

Trả lời: Còn lại hec-ta trồng cây ăn quả. (0,6)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 63: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích 24,2m², chiều dài gấp 1,25 lần chiều rộng. Hỏi người ta cần bao nhiêu cọc để đóng xung quanh khu vườn? Biết cứ 1m chôn cọc và hai bên cửa ra vào rộng 0,8m đều có cọc.

Trả lời: Số cọc cần dùng là ... cái.

A. 21

B. 19

C. 18

D. 20

Câu 64: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 18m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.

Trả lời: Diện tích mảnh vườn đó là m². (216)

Câu 65: Một tam giác có cạnh thứ nhất dài 4,35dm. Cạnh thứ nhất dài hơn cạnh thứ hai 1,7dm và ngắn hơn cạnh thứ ba 1,2dm. Tính chu vi tam giác đó.

Trả lời: Chu vi tam giác đó là dm. (12,55)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 66: Một hình chữ nhật có chiều dài 9dm 2cm, chiều rộng kém chiều dài 21cm. Hỏi chu vi hình chữ nhật đó là bao nhiêu mét?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là m. (3,26)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 67: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 12,5m. Chiều rộng kém chiều dài là 23dm. Tính diện tích mảnh đất đó.

Trả lời: Diện tích mảnh đất đó là m². (127,5)

Câu 68: Một bồn hoa hình chữ nhật có chiều dài 4,5m, chiều rộng 2,8m. Tính diện tích bồn hoa.

Trả lời: Diện tích bồn hoa là ... m².

A. 13,6 B. 1,26 C. **12,6** D. 126

Câu 69: Một mảnh bìa hình thoi có độ dài đường chéo lớn là 2dm và hơn độ dài đường chéo nhỏ 8cm. Tính diện tích mảnh bìa đó.

Trả lời: Diện tích mảnh bìa đó là ... cm².

A. 160 B. **120** C. 560 D. 56

Câu 70: Một khu đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 63,7m. Chiều dài khu đất hơn chiều rộng là 23,7m. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu hec ta?

Trả lời: Diện tích khu đất đó là ... hec ta.

A. 0,874 B. 874 C. **0,0874** D. 8,74

Câu 71: Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài gấp 4 lần chiều rộng và diện tích bằng 1m². Hỏi phải dùng bao nhiêu mét nhôm để viền xung quanh tấm biển đó?

Trả lời: Số mét nhôm cần dùng là ...

A. 100m B. **5m** C. Đáp số khác D. 50m

Câu 72: Một tờ bìa hình vuông có diện tích 90,25cm². Tìm chu vi tờ bìa đó.

Trả lời: Chu vi tờ bìa đó là cm. (38)

Câu 73: Cho hình thang ABCD. Trên cạnh CD lấy 4 điểm M, N, P, Q. Nối A với mỗi điểm trên cạnh đáy CD. Có bao nhiêu tam giác tạo thành?

Trả lời: Có tam giác. (16)

Câu 74: Một hình chữ nhật có chu vi là 110cm. Biết nếu giảm chiều dài đi 2,5cm và tăng chiều rộng thêm 2,5cm thì nó trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật đó là cm². (750)

Câu 75: Tìm chu vi một hình vuông biết nếu giảm cạnh hình vuông đó đi 5cm thì diện tích hình vuông đó giảm đi 325cm².

Trả lời : Chu vi của hình vuông là cm. (140)

Câu 76: Một tấm bìa hình chữ nhật có chu vi 12dm, chiều dài hơn chiều rộng 9cm. Tính chiều dài tấm bìa đó.

Trả lời: Chiều dài tấm bìa đó là cm. (34,5)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 77: Vườn hoa nhà trường hình chữ nhật có chu vi 120m và chiều rộng bằng 23,7m.

Chiều dài vườn hoa đó là ... m.

A. 96,3

B. 37,3

C. 37,7

D. 36,3

Câu 78: Cho hình vuông ABCD. Trên AB lấy điểm M sao cho $AM = \frac{1}{3}AB$. Trên CD lấy

điểm N sao cho $DN = \frac{1}{3}DC$. Nối MN ta được hai hình chữ nhật AMND và MBCN có tổng

chu vi là 108cm. Hiệu diện tích hai hình chữ nhật đó là ... cm^2 .

A. 108

B. 243

C. 18

D. 12

Câu 79: Nếu bớt chiều dài một khu vườn hình chữ nhật đi 8m thì được một hình vuông có diện tích $121m^2$. Người ta đóng cọc để rào xung quanh khu vườn đó, chỉ để cửa ra vào rộng 2m và hai cọc liền nhau cách nhau 1 m. Hỏi cần bao nhiêu cái cọc? (hai bên cửa ra vào cũng có cọc)

Trả lời: Cần số cọc là ... cái

A. 58

B. 59

C. 43

D. 42

Câu 80: Một miếng bìa hình tam giác có đáy 9,8cm. Nếu kéo dài đáy thêm $\frac{1}{2}$ độ dài của nó

thì diện tích miếng bìa tăng thêm $12,74cm^2$. Tính diện tích miếng bìa đó.

Trả lời: Diện tích miếng bìa là ... cm^2 .

A. 37,7

B. 75,4

C. 50,96

D. 25,48

Câu 81: Một thửa ruộng hình thang có trung bình cộng hai đáy là 6,5m và diện tích là $29,25m^2$. Tính chiều cao của thửa ruộng đó.

Trả lời: Chiều cao của thửa ruộng đó là ... m.

A. 4,5

B. 2,25

C. 9

D. 4,875

Câu 82: Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 1dm; 18cm và chiều cao là 8cm. Tính diện tích hình thang đó.

Trả lời: Diện tích hình thang đó là ... cm^2 .

A. 224

B. 448

C. 76

D. 112

Câu 83: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 75m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao hơn

đáy bé 6,2m. Trung bình cứ $100m^2$ trong một năm cấy lúa thu được 72kg thóc. Hỏi số thóc thu được trong một năm trên thửa ruộng đó là bao nhiêu ki-lô-gam?

Trả lời: Số thóc thu được là ... kg.

A. 2529

B. 5058

C. 1132,2

D. 252900

Câu 84: Tính chiều cao của tam giác có diện tích $105,6\text{cm}^2$, độ dài đáy $1,6\text{dm}$.

Trả lời: Chiều cao của tam giác đó là ... cm.

- A. 132 **B. 13,2** C. 6,6 D. 3,3

Câu 85: Cho hình tam giác ABC có $AB = 3,2\text{cm}$. Lấy H trên BC biết $BH = \frac{1}{3}BC$. HM vuông

góc với AB, $HM = 1,3\text{ cm}$. Tính diện tích tam giác ABC.

Trả lời: Diện tích tam giác ABC là ... cm^2 .

- A. 6,24 B. 12,48 C. 2,08 D. 4,16

Câu 86: Một mảnh bìa hình thang có đáy lớn $2\text{dm } 3\text{cm}$, đáy bé $1,7\text{dm}$, chiều cao 16cm . Tính diện tích mảnh bìa đó.

Trả lời: Diện tích mảnh bìa đó là ... dm^2 .

- A. 8 **B. 3,2** C. 3,27 D. 6,4

Câu 87: Cho tam giác ABC có diện tích là $56,7\text{cm}^2$. Trên BC lấy điểm M, N sao cho $BM = MN = NC$. Tính diện tích tam giác AMN.

Trả lời: Diện tích tam giác AMN là ... cm^2 .

- A. 28,35 B. 37,8 C. Đáp số khác **D. 18,9**

Câu 88: Một hình tam giác có diện tích bằng diện tích một hình chữ nhật có chiều dài

$12,9\text{cm}$, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết một chiều cao của tam giác là 12cm . Tìm độ dài

đáy tương ứng với chiều cao đó của tam giác.

Trả lời: Độ dài đáy tương ứng với chiều cao đó của tam giác là cm. (18,49)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 89: Một hình thang có đáy lớn là $15,9\text{cm}$, đáy bé là $9,6\text{cm}$, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ tổng hai

đáy. Tính diện tích hình thang đó.

Trả lời: Diện tích hình thang đó là cm^2 . (216,75)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 90: Khi gấp một sợi dây thành một hình chữ nhật có chiều rộng là số tự nhiên và chiều dài gấp 1,6 lần chiều rộng thì diện tích của hình chữ nhật là $57,6\text{ cm}^2$. Hỏi cũng sợi dây đó đem gấp thành một hình vuông thì diện tích của hình vuông đó bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Trả lời: Diện tích hình vuông đó là cm^2 . (60,84)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 91: Cho tam giác ABC có diện tích là $102,6\text{cm}^2$. Trên AB lấy điểm M sao cho $AM = \frac{1}{3}AB$. Trên BC lấy điểm N sao cho $BN = NC$. Nối AN, MN. Tính diện tích tam giác AMN.

Trả lời: Diện tích tam giác AMN là cm^2 . (17,1)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 92: Một hình vuông có cạnh $11,75\text{cm}$. Một hình chữ nhật có chiều dài $14,5\text{cm}$ và chiều rộng 9cm , một hình tròn có bán kính 5cm . Trong ba hình trên, hình có chu vi bằng nhau là:

- A. Hình vuông, hình chữ nhật và hình tròn B. Hình vuông và hình tròn
C. Hình vuông và hình chữ nhật D. Hình chữ nhật và hình tròn

Câu 93: Một tam giác có độ dài một đáy bằng $1,6\text{dm}$ và bằng $\frac{4}{3}$ chiều cao ứng với đáy đó.

Tính diện tích tam giác đó.

Trả lời: Diện tích tam giác là ... cm^2 .

- A. 1,92 B. 1,7 C. 9,6 D. 96

Câu 94: Tính diện tích tam giác có độ dài một đáy là $3,5\text{m}$ và chiều cao ứng với đáy đó là $12,5\text{dm}$.

Trả lời: Diện tích tam giác đó là ... dm^2 .

- A. 218,75 B. 21,875 C. 437,5 D. 2,1875

Câu 95: Tính diện tích hình thang có đáy lớn $2,4\text{dm}$, hơn đáy bé 8cm và chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ tổng 2 đáy.

Trả lời: Diện tích hình thang đó là ... dm^2 .

- A. 21,632 B. 6,272 C. 3,2 D. 6,4

Câu 96: Một hình tròn có chu vi là $23,864\text{cm}$. Hình tròn đó có diện tích là: ... cm^2 .

- A. 181,3664 B. 115,52 C. 14,44 D. 45,3416

Câu 97: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Nếu thêm vào chiều dài 15m , thêm vào chiều rộng 20m thì chiều dài mảnh đất mới gấp rưỡi chiều rộng mảnh đất khi đó. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật ban đầu.

Trả lời: Diện tích mảnh đất ban đầu là ... m^2 .

- A. 180 B. 1800 C. Đáp số khác D. 450

Câu 98: Một hình thang có diện tích 161cm^2 , chiều cao $11,5\text{cm}$. Tính độ dài đáy lớn biết đáy lớn hơn đáy bé 6cm .

Trả lời: Độ dài đáy lớn của hình thang là ... cm .

- A. 17 B. 11 C. 13,7 D. 14,3

Câu 99: Biết tam giác ABC có diện tích $105,6\text{cm}^2$. Độ dài một đáy là 16cm. Tính chiều cao ứng với đáy đó của tam giác.

Trả lời: Chiều cao ứng với đáy đó của tam giác là ... cm.

- A. 13,2 B. 10,56 C. 16 D. 6,6

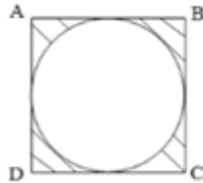
Câu 100: Xung quanh bồn hoa hình tròn bán kính 12,5m, người ta trồng các cây hoa cách đều nhau 0,5m. Hỏi trồng được tất cả bao nhiêu cây hoa?

Trả lời: Trồng được tất cả ... cây hoa.

- A. 158 B. 157 C. 78 D. 156

Câu 101:

AB = 14cm. Phần gạch chéo của hình vuông ABCD có diện tích ... cm^2 .



- A. 43,86 B. 42,14 C. 153,96 D. 152,04

Câu 102: Một hình thang có tổng độ dài hai đáy là 1,8dm, diện tích là 90cm^2 . Chiều cao của hình thang đó là bao nhiêu đề - xi - mét?

- A. 0,5 B. 100 C. 10 D. 1

Câu 103: Tính cạnh đáy BC của tam giác ABC có diện tích là $66,3\text{dm}^2$ và chiều cao AH là 8,5dm.

Trả lời: Độ dài cạnh đáy BC là ... dm.

- A. 15,6 B. 7,8 C. 156 D. 14,42

Câu 104: Một tam giác có diện tích là $57,96\text{cm}^2$. Tính một chiều cao của tam giác đó biết độ dài đáy ứng với chiều cao đó là 1,26dm.

Trả lời: Chiều cao đó của tam giác đó là cm. (9,2)

(Viết đáp án dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 105: Cho hình thang ABCD. Bốn điểm M, N, P, Q lần lượt là trung điểm các cạnh AB, BC, CD, DA. Biết diện tích tứ giác MNPQ là 115cm^2 . Diện tích hình thang ABCD là cm^2 . (230)

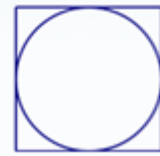
Câu 106: Một miếng bìa hình thang có đáy lớn là 9cm, đáy bé là 3cm, chiều cao là 5cm. Diện tích miếng bìa đó là cm^2 . (30)

Câu 107: Một mảnh vườn hình thang có trung bình cộng hai đáy là 27,6m. Nếu kéo dài đáy lớn thêm 12,1m thì diện tích mảnh vườn tăng $65,34\text{m}^2$. Tính diện tích mảnh vườn đó.

Trả lời: Diện tích mảnh vườn đó là m^2 . (298,08)

(Viết đáp án dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 108: Trong hình bên, hình vuông có diện tích 81cm^2 . Tính diện tích hình tròn.



Trả lời: Diện tích hình tròn là cm^2 . (63,585)
(Viết đáp án dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 109: Cho hai hình vuông có hiệu hai chu vi là 80cm , hiệu hai diện tích là 2240cm^2 . Độ dài cạnh của hình vuông lớn là cm . (66)

Câu 110: Cho tam giác ABC. E là một điểm nằm trên cạnh BC sao cho $BE = \frac{1}{2}EC$. Nối AE.

I là một điểm nằm trên cạnh AE sao cho $AI = \frac{2}{3}AE$. Nối và kéo dài BI, cắt cạnh AC tại D.

Biết diện tích tam giác AID là 16cm^2 . Diện tích tam giác ABC là:

A. 90cm^2 B. 85cm^2 C. 64cm^2 D. 48cm^2

Câu 111: Một hình thang có diện tích là $79,2\text{cm}^2$, chiều cao là $7,2\text{cm}$. Tính đáy lớn của hình thang biết đáy lớn hơn đáy bé 3cm .

Trả lời: Đáy lớn của hình thang là cm . (12,5)

(Viết đáp án dưới dạng số thập phân gọn nhất)

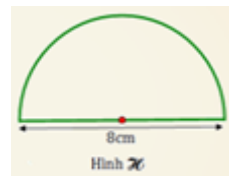
Câu 112: Cho tam giác ABC có diện tích 150cm^2 . M là trung điểm của BC, N là trung điểm của AC. Nối MN. Tính diện tích tam giác CMN.

Trả lời: Diện tích tam giác CMN là cm^2 . (37,5)

(Viết đáp án dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 113: Cho nửa hình tròn H (hình bên).

Diện tích hình H là:



A. $25,12\text{cm}^2$ B. $78,8768\text{cm}^2$ C. $200,96\text{cm}^2$ D. $50,24\text{cm}^2$

Câu 114: Diện tích của nửa hình tròn có đường kính 14cm là:

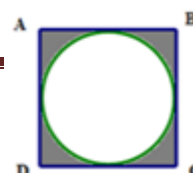
A. $76,93\text{cm}^2$ B. $87,92\text{cm}^2$ C. $43,96\text{cm}^2$ D. $153,86\text{cm}^2$

Câu 115: Diện tích toàn phần của một hình hộp chữ nhật có chiều rộng 4dm , chiều dài 7dm và chiều cao 5dm là dm^2 . (166)

Câu 116: Cho hình thang ABCD có độ dài đường cao là $4,2\text{dm}$, diện tích bằng $36,12\text{dm}^2$ và đáy lớn CD dài hơn đáy bé AB là $7,8\text{dm}$. Kéo dài cạnh DA, BC cắt nhau tại E. Biết $AD =$

$\frac{3}{5}DE$. Diện tích tam giác ABE là dm^2 . (6,58)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân thu gọn nhất)



Câu 117: Cho hình vuông ABCD cạnh 20cm và hình tròn tiếp xúc bên trong (như hình vẽ).

Diện tích phần tô đậm trong hình vẽ là cm². (86)

Câu 118: Một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước mặt bên trong là: chiều dài 20m, chiều rộng 7m và chiều cao 1,2m. Người ta muốn lát kín các mặt xung quanh và mặt đáy bên trong của bể bơi bằng một loại gạch men trắng hình vuông cạnh 20cm.

Vậy cần..... viên gạch men như thế. (5120)

(Coi diện tích phần vữa và bề dày của viên gạch không đáng kể)

Câu 119: Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 6,4cm và 3,6cm. Chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy. Một hình vuông có diện tích bằng diện tích hình thang đó. Vậy cạnh của hình vuông có độ dài là cm. (5)

Câu 120: Một hình tròn có chu vi 4,396m. Diện tích hình tròn đó là m². (1,5386)
(Viết kết quả là số thập phân dưới dạng thu gọn nhất)

Câu 121: Một chiếc vòng đeo tay có đường kính 6,5cm. Biết rằng chiếc vòng được tạo ra bằng cách uốn cong một thanh nhựa dẻo cho đến khi được một hình tròn mà hai đầu thanh nhựa vừa chạm vào nhau. Bạn Mai có một thanh nhựa dẻo dài 1m.

Vậy Mai có thể làm được nhiều nhất chiếc vòng đeo tay như trên. (4)

Câu 122: Bạn Bình úp miệng chiếc cốc lên trên mặt giấy và lấy bút vẽ theo miệng chiếc cốc thì được một hình tròn có đường kính là 10cm. Sau đó bạn Bình tô màu $\frac{3}{4}$ hình tròn đó.

Vậy diện tích phần không được tô màu là cm². (19,625)

(Nhập kết quả là số thập phân gọn nhất)

Câu 123: Cho một hình tam giác có trung bình cộng của độ dài một đáy và chiều cao tương ứng là 3,6cm. Biết chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đáy. Diện tích của tam giác đó là cm².

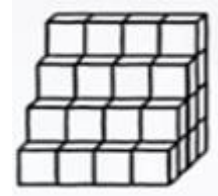
(Nhập kết quả là số thập phân gọn nhất) (4,86)

Câu 124: Nếu diện tích xung quanh của một hình lập phương được gấp lên 4 lần thì thể tích hình lập phương đó được gấp lên lần. (8)

Câu 125: Một hình lập phương có tổng độ dài các cạnh là 108cm. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là cm². (324)

Câu 126: Một con rùa bò lên một đoạn dốc có chiều dài từ chân dốc lên đỉnh dốc là 6m. Cứ bò được 1m, chú rùa phải dừng lại để nghỉ ngơi. Nhưng khi nó dừng lại nghỉ ngơi, nó bị trượt trở lại $\frac{1}{2}$ m. Vậy để lên được tới đỉnh của đoạn dốc đó, chú rùa cần nghỉ ngơi ít nhất...lần.(10)

Câu 127: Người ta sơn toàn bộ mặt bên ngoài chiếc tháp 20 tầng được tạo nên bằng cách xếp các hình lập phương giống nhau theo một quy luật nhất định (có phần đỉnh được mô tả như trong hình vẽ). Vậy có hình lập phương không được sơn mặt nào. (342)



Câu 128: Lan vẽ một hình tròn màu đỏ có chu vi là 62,8cm. Hoa vẽ một hình tròn màu xanh có bán kính gấp đôi bán kính hình tròn màu đỏ. Diện tích hình tròn màu xanh là ... cm².

- A. 1884 B. 628 C. **1256** D. 5024

Câu 129: Một hình lập phương có tổng diện tích xung quanh và diện tích toàn phần là 6,4m². Thể tích hình lập phương đó là ... m³.

- A. 0,216 B. 2,16 C. **0,512** D. 5,12

Câu 130: Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh bằng 135cm², chiều cao 5cm và chiều dài hơn chiều rộng 1,5cm. Thể tích hình hộp chữ nhật đó là ... cm³.

- A. 908,4375 B. 125 C. **225** D. 809,473

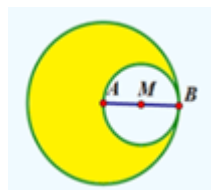
Câu 131: Cho tam giác ABC có diện tích bằng 48cm². M là trung điểm của đoạn thẳng AB, N là trung điểm của đoạn thẳng BM, Q là trung điểm của đoạn thẳng AC, P là trung điểm của đoạn thẳng QC. Diện tích tứ giác MNPQ là cm². (15)

Câu 132: Một lớp học dạng hình hộp chữ nhật có kích thước mặt bên trong là chiều dài 8m, chiều rộng 6m và chiều cao 4,5m. Trong lớp học, người ta quét sơn các mặt xung quanh lớp màu xanh, trần lớp học màu trắng. Biết tổng diện tích các cửa của lớp học là 8,5m².

Diện tích quét sơn màu xanh và màu trắng là m². (165,5)

(Viết kết quả là số thập phân gọn nhất)

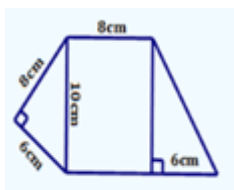
Câu 133: Tính diện tích phần tô màu ở hình bên, biết chu vi hình tròn lớn là 62,8cm.



Trả lời: Diện tích phần tô màu là:

- A. 78,5cm² B. 942cm² C. 314cm² D. **235,5cm²**

Câu 134: Một hình được ghép bởi hai hình tam giác và một hình chữ nhật (như hình bên).



Diện tích hình đó là:

- A. 150cm² B. 180cm² C. **134cm²** D. 155cm²

Câu 135: Bạn Minh tạo ra một hình H (như hình vẽ) bằng cách xếp những chiếc bút như nhau dạng hình trụ chồng lên nhau. Biết mặt đáy mỗi chiếc bút là hình tròn có chu vi



2,512cm. Chiều cao của hình H mà Minh tạo ra là ... cm.

A. 4,8

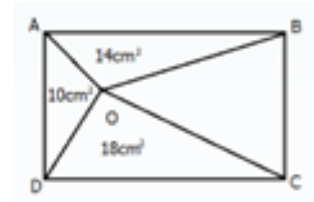
B. 15,072

C. 8,8

D. 27,632

Câu 136: Cho O là một điểm nằm trong hình chữ nhật ABCD.

Nối O với 4 đỉnh A, B, C, D chia hình chữ nhật thành 4 tam giác (như hình vẽ). Tính diện tích tam giác OBC, biết diện tích các tam giác OAB, OAD, OCD lần lượt là 14cm^2 ; 10cm^2 ; 18cm^2 .



Trả lời: Diện tích tam giác OBC là ... cm^2 .

A. 24

B. 22

C. 25,2

D. 23,5

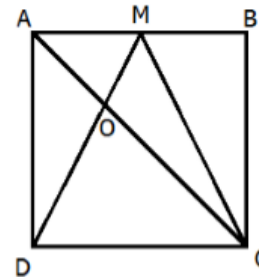
Câu 137: Cho hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3dm.

Biết điểm M nằm chính giữa cạnh AB, hai đoạn thẳng AC và MD cắt nhau tại O (như hình vẽ).

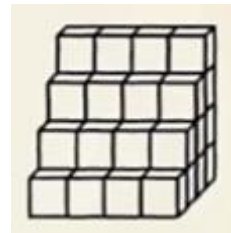
Tính diện tích tam giác MOC.

Trả lời: Diện tích tam giác MOC là dm^2 . (1,5)

(Viết kết quả là số thập phân gọn nhất)



Câu 138: Hình vẽ bên mô tả phần đỉnh của một chiếc tháp được tạo nên bằng cách xếp các hình lập phương giống nhau cạnh 2cm, theo một quy luật nhất định. Biết rằng tháp có 15 tầng. Thể tích của tháp đó là ... cm^3 .



A. 3480

B. 3840

C. 4830

D. 4380

Câu 139: Ngọc và Vân dùng các miếng nhựa hình vuông cạnh 1 cm để xếp khít thành hai hình vuông, mỗi bạn xếp một hình. Sau khi xếp xong, Ngọc thấy hình vuông mình vừa xếp có diện tích lớn hơn diện tích hình vuông Vân xếp được là 7cm^2 . Hỏi cả hai bạn đã dùng tất cả bao nhiêu miếng nhựa để xếp được hai hình vuông đó?

Trả lời: Hai bạn đã dùng tất cả miếng nhựa. (25)